

**HIẾN PHÁP
ĐỆ-NHẤT CỘNG-HÒA VIỆT-NAM**

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa

Chiếu kết-quả cuộc Trưng-Cầu Dân-Ý ngày 23 tháng 10 năm 1955;

Chiếu Hiến-Uớc tạm thời số 1 ngày 26 tháng 10 năm 1955;

Chiếu dụ số 8 ngày 23 tháng Giêng năm 1956 thiết lập Quốc-Hội Lập-Hiến,

TUYÊN-BỐ:

Nay ban hành Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa, do Quốc-Hội Lập-Hiến biểu quyết ngày 20 tháng 10 năm 1956.

Sài-gon, ngày 26-10-1956
Ký Tên. NGÔ ĐÌNH DIỆM

HIẾN-PHÁP VIỆT-NAM

MỞ ĐẦU

Tin-tưởng ở tương-lai huy hoàng bất-diệt của Quốc-gia và Dân-tộc Việt-nam mà lịch-sử tranh-đấu oai-hùng của tổ-tiên và ý-chí quật-cường của thân-dân đảm-bảo;

Tin-tưởng ở sự trường-tồn của nền văn-minh Việt-nam, căn-cứ trên nền-tảng duy-linh mà toàn dân đều có nhiệm-vụ phát-huy;

Tin-tưởng ở giá-trị siêu-việt của con người mà sự phát-triển tự-do, điều-hòa và đầy đủ trong cương-vị cá-nhân cũng như trong đời sống tập-thể phải là mục-đích của mọi hoạt-động Quốc-gia;

Chúng tôi, Dân-biểu Quốc-hội Lập hiến:

Ý-thức rằng Hiến-pháp phải thực-hiện nguyện-vọng của nhân-dân, từ Mũi Cà-mâu đến Ái Nam-quan;

Nguyện-vọng ấy là:

Củng-cố Độc-lập chống mọi hình-thức xâm-lãng thống-trị;

Bảo-vệ tự-do cho mỗi người và cho dân-tộc;

Xây-đựng dân-chủ về chính-trị, kinh-tế, xã-hội, văn-hóa cho toàn-dân trong sự tôn-trọng nhân-vị;

Ý-thức rằng quyền hường tự-do chỉ được bảo-toàn khi năng-lực phục-tùng lý-trí và đạo-đức, khi nền an-ninh tập-thể được bảo-vệ và những quyền chính-dáng của con người được tôn-trọng;

Ý-thức rằng nước ta ở trên con đường giao-thông và đi-dấn quốc-tế, dân-tộc ta sẵn-sàng tiếp-nhận các trào-lưu tư-tưởng tiến-bộ để hoàn-thành sứ-mạng trước đấng Tạo-hóa và trước nhân-loại là xây-đựng một nền văn-minh và nhân-bản bảo-vệ phát-triển con người toàn-diện.

Sau khi thảo-luận, chấp-thuận bản Hiến-pháp sau-dây :

THIÊN THỨ NHẤT

Điều-khoản Căn-bản

Điều 1. - Việt-nam là một nước Cộng-hòa, Độc-lập, Thống-nhất, lãnh-thổ bất khả phân.

Điều 2. - Chủ-quyền thuộc về toàn-dân.

Điều 3. - Quốc-dân ủy nhiệm-vụ hành-pháp cho Tổng-thống dân-cử, và nhiệm-vụ lập-pháp cho Quốc-hội cũng do dân-cử.

Sự phân-nhiệm giữa hành-pháp và lập-pháp phải rõ-rệt. Hoạt-động của các cơ-quan hành-pháp và lập-pháp phải được điều-hòa.

Tổng-thống lãnh-đạo Quốc-dân.

Điều 4. - Hành-pháp, lập-pháp, tư-pháp có nhiệm-vụ bảo-vệ Tự-do, Dân-chủ, chính-thể cộng-hòa, và trật-tự công-cộng. Tư-pháp phải có một quy-chế bảo-đảm tính-cách độc-lập.

Điều 5. - Mọi người dân không phân biệt nam nữ sinh ra bình-đẳng về phẩm-cách, quyền-lợi, và nhiệm-vụ, và phải đối xử với nhau theo tinh-thần tương-thân tương-trợ.

Quốc-gia công-nhận và bảo-đảm những quyền căn-bản của con người trong cương-vị cá-nhân, hay trong cương-vị tập-thể.

Quốc-gia cố-gắng tạo cho mọi người những cơ-hội đồng-đều và những điều-kiện cần-thiết để thụ-hưởng quyền-lợi và thực-hành nhiệm-vụ.

Quốc-gia tán-trợ sự khuếch-trương kinh-tế, phát-huy văn-hóa, khai-triển khoa-học và kỹ-thuật.

Điều 6. - Người dân có những nhiệm-vụ đối với tổ-quốc, với đồng-bào, mục-đích là để thực-hiện sự phát-triển điều-hòa và đầy đủ nhân cách của mọi người.

Điều 7. - Những hành-vi có mục-dịch phổ-biến hoặc tạo-nên một cách trực-tiếp hay gián-tiếp chủ-nghĩa cộng-sản dưới mọi hình-thái đối-trái với các nguyên-tắc ghi trong Hiến-pháp.

Điều 8. - Nước Việt-nam Cộng-hòa chấp-nhận những nguyên-tắc quốc-tế-pháp không trái với sự thực hiện chủ quyền Quốc-gia và sự bình-dẳng giữa các dân-tộc.

Quốc-gia cố-gắng góp phần xây-dựng và bảo-vệ nền an-ninh và hòa-bình quốc-tế cũng duy-trì và phát-triển sự liên-lạc thân hữu giữa các dân-tộc trên căn-bản tự-do và bình-dẳng.

THIÊN THỨ HAI

Quyền-lợi và nhiệm-vụ người Dân

Điều 9. - Mọi người dân đều có quyền sinh sống tự-do, và an-toàn.

Điều 10. - Không ai có thể bị bắt-bớ, giam-giữ tù đày, một cách trái phép.

Trừ trường-hợp phạm pháp quả-tang, chỉ có thể bắt giam khi có câu-phiếu của cơ-quan có thẩm-quyền, trong trường-hợp và theo hình-thức luật định. Theo thể-thức luật định các bị can về tội đại hình hoặc tiểu hình có quyền lựa chọn hoặc yêu-cầu chỉ định người biện minh cho mình.

Điều 11. - Không ai có thể bị tra tấn hoặc chịu những hình phạt hay những cách đối xử tàn bạo, bất nhân, hoặc làm mất phẩm cách.

Điều 12. - Đời tư, gia-đình, nhà cửa, phẩm-giá, và thanh-danh của mọi người dân phải được tôn-trọng.

Tính cách riêng-tư của thư-tín không thể bị xâm-phạm, trừ khi có lệnh của Tòa-án hoặc khi cần bảo-vệ an-ninh công cộng hay duy-trì trật-tự chung.

Ai cũng có quyền tự-động hoặc bắt-bớ những tài-sản công-cộng hoặc xâm-phạm tài-sản.

Điều 13. - Mọi người dân có quyền tự-do đi lại và cư-ngụ trên lãnh-thổ Quốc-gia, ngoại trừ trường-hợp luật-pháp nền-căn-bản được có về-sinh hay an-ninh công-cộng.

Mọi người dân có quyền tự-do xuất-ngoại, trừ trường-hợp luật-pháp hạn-chế vì lý-do an-ninh quốc-phòng, kinh-tế, tài-chánh, hay lợi-ích công-cộng.

Điều 14. - Mọi người dân đều có quyền và có bổn phận làm việc. Việc làm như nhau, tiền công bằng nhau.

Người làm việc có quyền hưởng thù lao xứng đáng đủ để bảo-đảm cho bản-thân và cho gia-đình một đời sống hợp với nhân-phẩm.

Điều 15. - Mọi người dân đều có quyền tự-do tư-tưởng, và trong khuôn khổ luật định, có quyền tự-do hội họp và lập hội.

Điều 16. - Mọi người dân có quyền tự-do ngôn luận. Quyền này không được dùng để vu-cáo, phỉ-báng, xâm-phạm đến nền đạo-lý công-cộng, hồ hào nổi loạn, hoặc lật đổ chính-thể Cộng-hòa.

Mọi người dân đều được hưởng quyền tự-do báo chí để tạo thành một dư-luận xác thực và xây dựng mà Quốc-gia có nhiệm-vụ bảo-vệ chống lại mọi hành-vi xuyên-tạc sự thực.

Điều 17. - Mọi người dân đều có quyền tự do tín-ngưỡng, tự-do hành-giáo, và tự-do truyền-giáo, miễn là sử-dụng quyền ấy không trái với luân-lý và thuần-phong mỹ-tục.

Điều 18. - Theo thể-thức và điều-kiện luật-dịnh, mọi người dân đều có quyền bầu cử, ứng cử, tham-gia điều khiển việc công hoặc trực-tiếp, hoặc do những đại diện của mình.

Điều 19. - Mọi người dân đều có quyền tham-gia công vụ tùy theo năng-lực trên căn-bản bình-dẳng.

Điều 20. - Quốc-gia công nhận và bảo-đảm quyền tư hữu. Luật-pháp ấn định thể thức thủ đắc và hưởng thụ để ai ai cũng có thể trở

thành sở-hữu-chủ và để bảo đảm cho con người đời sống xứng đáng và tự-do, đồng thời xây dựng nền thịnh vượng xã-hội.

Trong những trường hợp luật-dịnh và với điều kiện có bồi thường, Quốc-gia có thể trưng thu tư-sản vì công ích.

Điều 21. - Quốc-gia tán trợ việc nhân-dân sử-dụng của đất đai để thủ đắc nhà ở, ruộng cấy, và cổ phần trong các xí-nghiệp.

Điều 22. - Mọi người dân đều có quyền tổ-chức những hợp-tác kinh-tế, miễn là không có mục-dịch độc chiếm trái phép để đầu cơ và thao túng kinh-tế.

Quốc-gia khuyến khích và tán-trợ sự hợp-tác có tính cách tương trợ và không có mục-dịch đầu cơ.

Quốc-gia không thừa nhận chế-độ độc quyền kinh doanh hoặc độc chiếm, ngoại trừ những trường hợp luật định vì nhu-cầu quốc-phòng, an-ninh, hay vì sự lợi ích công cộng.

Điều 23. - Quyền tự-do nghiệp-đoàn và quyền đình công được công nhận và sử dụng theo thể thức và điều kiện luật định.

Công-chức không có quyền đình công.

Quyền đình công không được thừa nhận đối với nhân viên và công-nhân trong các ngành hoạt động liên quan đến quốc-phòng, an-ninh công cộng, hoặc các nhu-cầu cần thiết của đời sống tập-thể.

Một đạo luật sẽ ấn định những ngành hoạt-động kể trên và đảm-bảo cho nhân-viên và công-nhân các ngành này một quy-chế đặc-biệt, mục-dịch là để bảo-vệ các nhân-viên và công-nhân trong các ngành ấy.

Điều 24. - Trong giới hạn của khả năng và sự phát-triển kinh-tế Quốc-gia sẽ ấn-định những biện-pháp cứu trợ hữu hiệu trong các trường-hợp thất nghiệp, già yếu, bệnh tật, thiên tai hoặc những cảnh hoạn nạn khác.

Điều 25. - Quốc-gia công nhận gia-đình là nền tảng của xã-hội. Quốc-gia khuyến khích, nâng đỡ sự thành lập gia-đình, sự thực hiện sự mạng gia đình, nhất là trong sự thai nghén, sinh đẻ, dưỡng dục hài nhi.

Quốc-gia tán trợ sự thuận nhất của gia-đình.

Điều 26. - Quốc-gia cố gắng cho mọi người dân một nền giáo-dục cơ bản có tính cách bắt buộc và miễn phí.

Mọi người dân có quyền theo đuổi học vấn.

Những người có khả-năng mà không có phương tiện riêng sẽ được nâng đỡ để theo đuổi học vấn.

Quốc-gia thừa nhận phụ huynh có quyền chọn trường cho con em, các đoàn-thể và tư-nhân có quyền mở trường theo điều kiện luật định.

Quốc-gia có thể công nhận các trường tư-thực đại-học và cao-đẳng chuyên nghiệp hội đủ điều kiện luật định. Văn bằng do những trường ấy cấp phát có thể được Quốc-gia thừa nhận.

Điều 27. - Mọi người dân đều có quyền tham-gia hoạt-động văn-hóa và khoa-học, cùng hưởng thụ nghệ-thuật và lợi ích của những tiến-bộ kỹ-thuật.

Tác giả được pháp-luật bảo-vệ những quyền-lợi tinh-thần và vật-chất liên-quan tới mọi phát-minh khoa-học, sáng-tác văn chương hoặc nghệ thuật.

Điều 28. - Quyền của mỗi người dân được sử dụng theo những thể thức và điều kiện luật định.

Quyền của mỗi người dân chỉ chịu những sự hạn chế do luật định để tôn-trọng quyền của những người khác cũng là thỏa mãn những đòi hỏi đích đáng của sự an toàn chung, nền đạo-lý, trật tự công cộng, quốc-phòng.

Ái lạm dụng các quyền được công nhận trong Hiến-pháp để phá-hoại chính-thể Cộng-hòa, chế-độ Dân-chủ, Tự-do và nền Độc-lập, Thống nhất Quốc-gia sẽ bị tước quyền.

Điều 29. - Mọi người dân đều có nhiệm-vụ tôn-trọng và bảo vệ Hiến-pháp và Luật-pháp.

Mọi người dân đều có nhiệm-vụ bảo-vệ Tổ-quốc, thanh-khế Dân-quốc, bảo-vệ-cư-dân, dân-chủ.

Ai ai cũng phải làm tròn nhiệm-vụ quốc-dịch theo thể-thức và trong giới-hạn luật-định.

Mọi người dân đều có nhiệm-vụ góp phần vào sự chi tiêu công-cộng tùy theo khả-năng đóng-góp của mình.

THIÊN THỨ BA

Tổng-thống

Điều 30. - Tổng-thống được bầu theo lối bầu phiếu phổ thông trực tiếp và kín, trong một cuộc tuyển-cử mà cử-tri toàn-quốc được tham-gia. Một đạo luật sẽ quy-định thể-thức bầu cử Tổng-thống.

Phó Tổng-thống được bầu một lần với Tổng-thống chung một danh sách.

Điều 31. - Có quyền ứng cử Tổng-thống và Phó Tổng-thống những công-dân hội đủ các điều-kiện sau đây :

1. Sinh trên lãnh thổ Việt-nam và có quốc tịch Việt-nam liên tục từ khi mới sinh, hoặc đã hồi phục Việt tịch trước ngày ban-hành Hiến-pháp.
2. Cư ngụ trên lãnh-thổ Quốc-gia một cách liên tục hay không trong một thời gian ít nhất 15 năm.
3. Đủ 40 tuổi.
4. Hưởng các quyền công-dân.

Chức vụ Tổng-thống và Phó Tổng-thống không thể kiêm nhiệm với bất cứ một hoạt-động nào trong lãnh vực tư dù có thù lao hay không.

Điều 32. - Nhiệm kỳ Tổng-thống và Phó Tổng-thống là năm năm. Tổng-thống và Phó Tổng-thống có thể được tái cử hai lần nữa.

Điều 33. - Nhiệm kỳ Tổng-thống và Phó Tổng-thống chấm dứt đúng 12 giờ trưa ngày cuối cùng (tháng sáu mươi kể từ ngày tựu chức và nhiệm-kỳ của Tân Tổng-thống và Tân Phó Tổng-thống bắt đầu lúc ấy.

Nhiệm-vụ Tổng-thống và Phó Tổng-thống có thể chấm dứt trước kỳ hạn, trong những trường hợp sau đây :

1. Mệnh chung.
2. Vì bệnh tật trầm trọng và kéo dài, không còn năng lực để chấp-chương quyền hành và làm tròn nhiệm-vụ. Sự mất năng lực này phải được Quốc-hội xác nhận với đa số 4/5 tổng số Dân-biểu sau các cuộc giám-định và phản giám-định y-khoa.
3. Từ chức, và sự từ chức này phải được thông đạt cho Quốc-hội.
4. Bị truất quyền do quyết-định của Đặc-biệt Pháp-viện chiểu Điều 81.

Điều 34. - Cuộc bầu cử Tân Tổng-thống và Tân Phó Tổng-thống sẽ cử hành vào ngày chủ-nhật, ba tuần-lễ trước khi nhiệm-kỳ của Tổng-thống tại chức chấm dứt.

Trong trường-hợp nhiệm-vụ Tổng-thống chấm dứt trước kỳ hạn, Phó Tổng-thống sẽ đảm nhiệm chức vụ Tổng-thống cho đến hết nhiệm kỳ.

Trong trường-hợp dự-liệu ở đoạn trên, nếu không có Phó Tổng-thống, hoặc nếu Phó Tổng-thống, vì một lý do gì, không thể đảm đương nhiệm-vụ. Chủ-tịch Quốc-hội tạm thời đảm nhiệm chức vụ Tổng-thống để xử lý thường vụ và tổ-chức cuộc bầu cử Tân Tổng-thống và Tân Phó Tổng-thống trong thời hạn tối đa hai tháng. Trong trường hợp này, đệ nhất Phó Chủ-tịch Quốc-hội quyền nhiếp chức vụ Chủ-tịch Quốc-hội.

Điều 35. - Tổng-thống ký kết, và sau khi được Quốc-hội chấp thuận, phê chuẩn các điều ước và hiệp-định quốc tế.

Tổng-thống bổ nhiệm các sứ thần, tiếp nhận ủy nhiệm thư của các đại diện ngoại-giao, thay mặt Quốc-gia trong việc giao-thiệp với ngoại-quốc.

Điều 36. - Với sự thỏa thuận của một nửa tổng số Dân-biểu Quốc-hội, Tổng-thống tuyên chiến hoặc phê chuẩn hòa ước.

Điều 37. - Tổng-thống bổ nhiệm và cách chức tất cả các công-chức dân sự và quân sự theo thủ tục luật định, ngoại trừ những trường-hợp mà Hiến-pháp ấn định một thủ-tục đặc biệt.

Tổng-thống là Tổng-tư-lệnh tối cao của các lực lượng quân sự.

Tổng-thống ban các loại huy-chương.

Tổng-thống sử dụng quyền ân xá, ân giảm, hoặc cải hình phạt, và huyền án.

Điều 38. - Trong trường-hợp chiến-tranh hoặc nội loạn, những chức vụ dân cử định trong Hiến-pháp sẽ đương nhiên được gia hạn khi mãn nhiệm kỳ.

Trong trường-hợp một đơn-vị bầu-cử bị đặt trong tình trạng khẩn-cấp, báo động, hoặc giới-nghiêm, Tổng-thống có thể gia hạn nhiệm kỳ dân-biểu đơn vị ấy.

Tuy nhiên, cuộc bầu cử toàn-bộ hay cục-bộ phải được tổ-chức chậm nhất là sáu tháng sau khi những tình-trạng đặc-biệt kể ở hai đoạn trên chấm dứt.

Điều 39. - Tổng-thống tiếp xúc với Quốc-hội bằng thông-diệp.

Tổng-thống có thể dự các phiên họp Quốc-hội và tuyên bố trước Quốc-hội.

Mỗi năm vào đầu khóa họp thường lệ thứ nhì và mỗi khi thấy cần, Tổng-thống thông báo cho Quốc-hội biết tình hình Quốc-gia và chính-sách đối nội, đối ngoại của Chính-phủ.

Điều 40. - Với sự thỏa thuận của Quốc-hội, Tổng-thống có thể tổ-chức trưng-câu dân ý. Kết- quả cuộc trưng-câu dân ý phải được Tổng-thống và Quốc-hội tôn trọng.

Điều 41. - Giữa hai khóa họp Quốc-hội, Tổng-thống vì lý do khẩn-cấp có thể ký sắc luật. Các sắc luật này phải được chuyển đến Văn-phòng Quốc-hội ngay sau khi ấy.

Trong khóa họp thường lệ tiếp theo, nếu Quốc-hội không bác bỏ, các sắc luật ấy sẽ được coi hẳn như những đạo luật.

Điều 42. - Trong tình trạng khẩn cấp, chiến-tranh, nội loạn, khủng hoảng kinh-tế hoặc tài-chính, Quốc-hội có thể biểu-quyết một đạo-luật ủy cho Tổng-thống, trong một thời gian, với những hạn định rõ, quyền ký các sắc luật để thực hiện chính-sách mà Quốc-hội ấn định trong đạo luật ủy quyền. Các sắc luật phải được chuyển đến Văn phòng Quốc-hội ngay sau khi ký. 30 ngày sau khi mãn thời hạn đã ấn-dịnh trong đạo luật ủy-quyền, nếu Quốc-hội không bác bỏ, các sắc luật ấy sẽ được coi hẳn như những đạo luật.

Điều 43. - Trong trường-hợp ngân-sách không được Quốc-hội chung quyết trong thời hạn ấn-dịnh ở Điều 60, Tổng-thống có thể ký sắc luật ngân sách cho tài khóa sau.

Mỗi tam-cá-nguyệt Tổng-thống có thể thi-hành một phần tư của ngân sách cho đến khi Quốc-hội chung quyết xong đạo luật ngân sách.

Trong đạo luật ngân sách, Quốc-hội phải giải quyết các hậu quả gây nên do việc bác bỏ hoặc sửa đổi những điều khoản của sắc luật ngân sách.

Điều 44. - Tổng-thống có thể ký sắc lệnh tuyên-bố tình-trạng khẩn-cấp, báo động hoặc giới nghiêm trong một hay nhiều vùng; các sắc lệnh này có thể tạm đình chỉ sự áp-dụng một hoặc nhiều đạo luật tại những vùng đó.

Điều 45. - Khi nhậm chức, Tổng-thống tuyên thệ như sau:

Tôi long trọng tuyên thệ:

Tận lực cố gắng làm tròn nhiệm-vụ Tổng-thống;

Tôn trọng giữ gìn và bảo-vệ Hiến-pháp;

Trung thành phụng-sự Tổ-Quốc và hết lòng phục vụ lợi ích công cộng.

Điều 46. - Tổng-thống, có Phó Tổng-thống, các Bộ-trưởng và Thứ-trưởng phụ tá. Các Bộ-trưởng do Tổng-thống bổ nhiệm và chịu trách-nhiệm trước Tổng-thống.

Điều 47. - Các Bộ-trưởng và Thứ-trưởng có thể hội kiến với Chủ-tịch, Phó Chủ-tịch Quốc-hội, và các Chủ-tịch Ủy-ban để giải thích về các vấn đề liên hệ với lập-pháp.

THIỆN THỨ TƯ

Quốc-hội

Chương Một. - Dân-biểu

Điều 48. - Đạo luật tuyển cử ấn định số Dân-biểu Quốc-hội và các đơn-vị bầu-cử.

Điều 49. - Dân-biểu được bầu-cử theo lối đầu phiếu phổ-thông, trực tiếp và kín, theo những thể thức và điều kiện do đạo luật tuyển-cử quy định.

Điều 50. - Có quyền ứng cử Dân-biểu những người:

1. Có quốc-tịch Việt-nam liên tục từ khi mới sinh, hoặc đã nhập Việt tịch ít nhất năm năm, hoặc đã hồi phục Việt tịch ít nhất ba năm trừ những người đã hồi phục Việt tịch trước ngày ban hành Hiến-pháp;
2. Hưởng các quyền công-dân;
3. Đủ 25 tuổi tới ngày đầu phiếu;

4. Hội đủ các điều kiện khác dự liệu trong đạo luật tuyển-cử.

Tuy nhiên, trong trường hợp đặc-biệt những người nhập Việt tịch có công trạng với Tổ-Quốc hoặc những người hồi phục Việt tịch có thể được Tổng-thống ký-sắc-lệnh giảm thời hạn năm hoặc ba năm ghi trên.

Điều 51. - Nhiệm kỳ Dân-biểu là ba năm. Các Dân-biểu có thể được tái cử.

Cuộc bầu Quốc-hội mới sẽ cử hành một tháng trước khi pháp-nhiệm chấm dứt.

Điều 52. - Khi một Dân-biểu từ chức, mệnh chung, hoặc chấm dứt nhiệm-vụ vì bất cứ một nguyên nhân nào, cuộc bầu cử Dân-biểu thay thế sẽ được cử hành trong hạn ba tháng.

Sẽ không bầu Dân-biểu thay thế, nếu sự không khuyết xảy ra không đầy sáu tháng trước khi mãn pháp-nhiệm.

Điều 53. - Nhiệm vụ dân-biểu không thể kiêm nhiệm với một công vụ được trả lương hay một nhiệm-vụ dân cử khác. Công chức đắc cử phải nghỉ giả hạn, quân nhân đắc cử phải giải ngũ.

Nhiệm vụ Dân-biểu không thể kiêm nhiệm với những chức vụ Bộ-trưởng và Thứ-trưởng.

Tuy nhiên, Dân-biểu có thể đảm nhận những công vụ đặc-biệt liên tục không quá (12) mười hai tháng và thời gian đảm nhận công vụ tổng cộng không quá nửa thời kỳ pháp-nhiệm. Trong thời gian đảm nhận công vụ, Dân-biểu không có quyền thảo-luận và biểu-quyết tại Quốc-hội hoặc tại các Ủy-ban của Quốc-hội.

Dân-biểu có thể phụ trách giảng huấn tại các trường cấp bậc đại-học và kỹ-thuật cao-đẳng.

Trong bất kỳ trường hợp nào, Dân-biểu không thể tham dự những cuộc đấu thầu hoặc ký hợp đồng với các cơ-quan chính-quyền.

Điều 54. - Không thể truy tố, tạm nã, bắt giam hay kết án một Dân-biểu vì những lời nói hoặc vì những sự biểu quyết tại Quốc-hội hoặc tại các Ủy-ban Quốc-hội.

Ngoại trừ trường hợp khẩn cấp, xâm phạm an-nhiên Quốc-gia hoặc đương trường phạm pháp, không thể truy tố, tạm nh. bắt giam hay xét xử một Dân-biểu trong suốt thời gian các khóa họp Quốc-hội, kể cả thời gian đi họp và họp về.

Chương Hai - Quyền hành của Quốc-hội.

Điều 55. - Quốc-hội biểu quyết các đạo luật. Quốc-hội chấp thuận các điều-ước và các hiệp-định quốc-tế.

Chương Ba - Thủ tục Lập-pháp

Điều 56. - Dân-biểu có thể đưa ra Quốc-hội xét các dự án luật, Tổng-thống có thể đưa ra Quốc-hội xét các dự thảo luật.

Điều 57. - Các dự án và dự thảo luật được Quốc-hội chấp thuận sẽ chuyển đến Tổng-thống trong thời hạn bảy ngày tròn.

Tổng-thống phải ban hành các đạo-luật trong thời hạn ba mươi ngày tròn kể từ ngày tiếp nhận. Trong trường hợp khẩn cấp do Quốc-hội tuyên bố, thời hạn ban hành sẽ rút ngắn còn bảy ngày tròn.

Điều 58. - Trong thời hạn ban hành, Tổng-thống có thể gửi thông-diệp viên dẫn lý-do để yêu cầu Quốc-hội phúc nghị một hay nhiều điều khoản đã được chấp thuận.

Khi phúc nghị, nếu Quốc-hội không đồng ý sửa đổi theo thông-diệp Tổng-thống thì Quốc-hội sẽ chung quyết bằng một cuộc minh danh đầu phiếu với đa số ba phần tư tổng số Dân-biểu Quốc-hội.

Điều 59. - Trong thời hạn ấn định ở Điều 57, nếu Tổng-thống không ban-hành hoặc không chuyển hoàn bản văn mà Quốc-hội đã thông qua, bản văn ấy sẽ đương nhiên thành luật.

Điều 60. - Dự thảo ngân sách phải gửi tới Văn-phòng Quốc-hội trước ngày ba mươi tháng Chín. Ngân sách phải được chung quyết trước ngày ba mươi một tháng Chạp.

Điều 61. - Dân-biểu có quyền đề khởi các khóa án mới, nhưng đồng thời phải đề-nghị các khóa thu trước đương.

Chương Tư - Điều-hành Quốc-hội.

Điều 62. - Quốc-hội nhóm họp những khóa thường lệ hoặc bất thường.

Điều 63. - Hằng năm có hai khóa họp thường lệ: một khóa đương nhiên bắt đầu ngày thứ hai đầu tiên trong tháng tư dương-lịch, và một khóa đương nhiên bắt đầu ngày thứ Hai đầu tiên trong tháng Mười dương lịch. Mỗi khóa họp thường lệ không lâu quá ba tháng.

Điều 64. - Quốc-hội phải được triệu tập nhóm họp các khóa bất thường nếu có sự yêu cầu của Tổng-thống hoặc quá nửa tổng số Dân-biểu Quốc-hội.

Trong trường hợp Tổng-thống yêu cầu triệu-tập, nghị trình khóa họp bất thường do Tổng-thống ấn định.

Trong trường-hợp Dân-biểu yêu-cầu triệu-tập, nghị-trình khóa họp bất thường do Văn-phòng Quốc-hội ấn định.

Thời gian mỗi khóa họp bất thường của Quốc-hội không được quá ba mươi ngày.

Điều 65. - Quốc-hội nhóm họp công khai. Tuy nhiên, Quốc-hội họp kín nếu quá nửa số Dân-biểu hiện diện hoặc Tổng-thống yêu cầu.

Các bản tường thuật y nguyên cuộc thảo luận và các tài-liệu xuất-trình tại Quốc-hội sẽ được đăng trong Công báo, ngoại trừ trường hợp Quốc-hội họp kín.

Điều 66. - Để kiểm-soát tánh cách hợp thức cuộc bầu cử các Dân-biểu, Quốc-hội sẽ chỉ định một Ủy-ban kiểm soát để phụ-trách việc phúc-trình về vấn-đề này.

Quốc-hội có trọn quyền định đoạt.

Ngoại trừ trường hợp khẩn cấp, xâm phạm an-nhiên Quốc-gia hoặc đương trường phạm pháp, không thể truy tố, cầm an, bắt giam hay xét xử một Dân-biểu trong suốt thời gian các khóa họp Quốc-hội, kể cả thời gian đi họp và họp về.

Chương Hai - Quyền hành của Quốc-hội.

Điều 55. - Quốc-hội biểu quyết các đạo luật. Quốc-hội chấp thuận các điều-uớc và các hiệp-dịnh quốc-tế.

Chương Ba - Thủ tục Lập-pháp

Điều 56. - Dân-biểu có thể đưa ra Quốc-hội xét các dự án luật, Tổng-thống có thể đưa ra Quốc-hội xét các dự thảo luật.

Điều 57. - Các dự án và dự thảo luật được Quốc-hội chấp thuận sẽ chuyển đến Tổng-thống trong thời hạn bảy ngày tròn.

Tổng-thống phải ban hành các đạo-luật trong thời hạn ba mươi ngày tròn kể từ ngày tiếp nhận. Trong trường hợp khẩn cấp do Quốc-hội tuyên bố, thời hạn ban hành sẽ rút ngắn còn bảy ngày tròn.

Điều 58. - Trong thời hạn ban hành, Tổng-thống có thể gửi thông-diệp viên dẫn lý-do để yêu cầu Quốc-hội phúc nghị một hay nhiều điều khoản đã được chấp thuận.

Khi phúc nghị, nếu Quốc-hội không đồng ý sửa đổi theo thông-diệp Tổng-thống thì Quốc-hội sẽ chung quyết bằng một cuộc minh danh đầu phiếu với đa số ba phần tư tổng số Dân-biểu Quốc-hội.

Điều 59. - Trong thời hạn ấn định ở Điều 57, nếu Tổng-thống không ban-hành hoặc không chuyển hoàn bản văn mà Quốc-hội đã thông qua, bản văn ấy sẽ đương nhiên thành luật.

Điều 60. - Dự thảo ngân sách phải gửi tới Văn-phòng Quốc-hội trước ngày ba mươi tháng Chín. Ngân sách phải được chung quyết trước ngày ba mươi một tháng Chạp.

Điều 61. - Dân-biểu có quyền đề nghị các khóa đi mới, nhưng đồng thời phải đề-nghị các khóa thu trước đương.

Chương Tư - Điều-hành Quốc-hội.

Điều 62. - Quốc-hội nhóm họp những khóa thường lệ hoặc bất thường.

Điều 63. - Hằng năm có hai khóa họp thường lệ: một khóa đương nhiên bắt đầu ngày thứ hai đầu tiên trong tháng tư dương-lịch, và một khóa đương nhiên bắt đầu ngày thứ Hai đầu tiên trong tháng Mười dương lịch. Mỗi khóa họp thường lệ không lâu quá ba tháng.

Điều 64. - Quốc-hội phải được triệu tập nhóm họp các khóa bất thường nếu có sự yêu cầu của Tổng-thống hoặc quá nửa tổng số Dân-biểu Quốc-hội.

Trong trường hợp Tổng-thống yêu cầu triệu-tập, nghị-trình khóa họp bất thường do Tổng-thống ấn định.

Trong trường-hợp Dân-biểu yêu-cầu triệu-tập, nghị-trình khóa họp bất thường do Văn-phòng Quốc-hội ấn định.

Thời gian mỗi khóa họp bất thường của Quốc-hội không được quá ba mươi ngày.

Điều 65. - Quốc-hội nhóm họp công khai. Tuy nhiên, Quốc-hội họp kín nếu quá nửa số Dân-biểu hiện diện hoặc Tổng-thống yêu cầu.

Các bản tường thuật y nguyên cuộc thảo luận và các tài-liệu xuất-trình tại Quốc-hội sẽ được đăng trong Công báo, ngoại trừ trường hợp Quốc-hội họp kín.

Điều 66. - Để kiểm-soát tánh cách hợp thức cuộc bầu cử các Dân-biểu, Quốc-hội sẽ chỉ định một Ủy-ban kiểm soát để phụ-trách việc phúc-trình về vấn-đề này.

Quốc-hội có trọn quyền định đoạt.

Điều 67. - Quốc-hội bầu Văn phòng gồm có Chủ-tịch, 2 Phó Chủ-tịch, 1 Tổng Thư-ký, 3 Phó Tổng Thư-ký, và một số nhân viên cần thiết.

Quốc-hội chỉ định các Ủy ban.

Điều 68. - Quốc-hội ấn định nội quy, nhất là các vấn đề sau:

Tổ-chức nội bộ Quốc-hội và Văn phòng;

Thủ-tục Quốc-hội và quyền hạn Văn-phòng;

Kỷ luật trong Quốc-hội và các sự chế tài về kỷ-luật;

Thành phần và quyền hạn các Ủy-ban.

Điều 69. - Một dự-án hoặc dự-thảo luật được Quốc-hội chấp thuận chỉ có giá trị nếu bởi đủ đa số một phần ba tổng số Dân-biểu.

THIÊN THỨ NĂM

Thẩm-phán

Điều 70. - Để thi hành nhiệm vụ ấn định ở Điều 4, Tư-pháp được tổ chức theo nguyên tắc bình đẳng của mọi người trước pháp-luật và nguyên tắc độc-lập của Thẩm-phán xử án.

Điều 71. - Thẩm-phán xử án quyết-định theo lương tâm mình, trong sự tôn-trọng luật-pháp và quyền-lợi Quốc-gia.

Điều 72. - Dưới sự kiểm soát của Bộ Tư-pháp, Thẩm-phán công-tố, trông coi, và theo dõi sự áp dụng luật-pháp, sự tôn trọng đạo lý và trật-tự công cộng.

Điều 73. - Sẽ thiết lập một Thượng Hội-đồng Thẩm-phán có nhiệm-vụ góp phần trông coi sự áp-dụng quy-chế Thẩm-phán xử án. Tổ chức, điều hành, và quyền hạn của Thượng Hội-đồng sẽ do luật định.

THIÊN THỨ SÁU

Độc-biệt Pháp-viện

Điều 74. - Độc-biệt Pháp-viện là một tòa án độc-biệt có thẩm quyền xét xử Tổng-thống, Phó Tổng-thống, Chánh án Tòa Phá-án, và Chủ-tịch Viện Bảo-hiến, trong trường hợp can tội phản quốc và các trọng tội.

Điều 75. - Độc-biệt Pháp-viện gồm có:

Chánh-án Tòa Phá-án, *Chánh-án*;

Mười lăm Dân-biểu do Quốc-hội bầu ra mỗi nhiệm kỳ, *Hội thẩm*.

Khi Chánh-án Tòa Phá-án là bị can, Chủ-tịch Viện Bảo-hiến sẽ ngồi ghế Chánh-án.

Điều 76. - Ban Điều tra của Độc-biệt Pháp-viện gồm năm Dân-biểu do Quốc-hội bầu ra mỗi nhiệm kỳ.

Điều 77. - Sự khởi tố theo các điều kiện sau:

a/ Phải có một bản đề nghị viện dẫn lý do, được ba phần năm tổng số Dân-biểu Quốc-hội ký tên, nộp tại Văn-phòng Quốc-hội mười lăm ngày trước khi thảo-luận;

b/ Đề nghị đó phải được hai phần ba tổng-số Dân-biểu Quốc-hội chấp-thuận.

c/ Các Dân-biểu trong Độc-biệt Pháp-viện và trong Ban Điều-tra không được quyền đề-nghị khởi tố và biểu-quyết về đề nghị này.

Điều 78. - Nhiệm-vụ của đương sự bị đình chỉ từ khi Quốc-hội biểu-quyết truy-tố đến khi Độc-biệt Pháp-viện phán quyết. Trong thời gian này sự quyền nhiếp sẽ theo thể thức định ở Điều 34, đoạn 2 và 3.

Điều 79. - Ban Điều tra có quyền đòi hỏi nhân chứng và đòi các cơ-quan liên hệ xuất trình các hồ sơ và tài liệu mật. Ban Điều tra sẽ

làm rõ trình trong thời hạn hai tháng trước khi được Đặc-biệt Pháp-viện triển hạn một tháng nữa.

Điều 80. - Đặc-biệt Pháp-viện họp để nghe Ban Điều-tra và đương sự trình-bày và phán-quyết theo đa số ba phần tư tổng số thành-viên.

Điều 81. - Nếu xét đương sự phạm tội, Đặc-biệt Pháp-viện sẽ tuyên-bố truất quyền. Phán-quyết này có hiệu lực ngay.

THIÊN THỨ BẢY

Hội-đồng Kinh-tế Quốc-gia

Điều 82. - Hội-đồng Kinh-tế Quốc-gia có nhiệm vụ trình bày sáng kiến và phát-biểu ý-kiến về các dự thảo, dự án kinh-tế.

Hội viên Hội-đồng Kinh-tế Quốc-gia lựa trong các nghiệp-đoàn và các ngành hoạt-động kinh-tế, các tổ-chức hoạt-động xã-hội liên hệ với kinh-tế và các nhà kinh-tế-học.

Chức vụ hội-viên Hội-đồng Kinh-tế Quốc-gia không thể kiêm nhiệm với nhiệm-vụ Dân-biểu Quốc-hội.

Điều 83. - Phó Tổng-thống là Chủ-tịch Hội-đồng Kinh-tế Quốc-gia.

Điều 84. - Một đạo luật sẽ ấn định cách tổ-chức và điều-hành của Hội-đồng Kinh-tế Quốc-gia.

THIÊN THỨ TÁM

Viện Bảo-hiến

Điều 85. - Viện Bảo-hiến phán quyết về tánh cách hợp hiến của các đạo luật, sắc luật, và quy-tắc hành-chấn.

Điều 86. - Viện Bảo-hiến, về mỗi nhiệm kỳ Quốc-hội, gồm có:

Một Chủ-tịch do Tổng-thống cử với thỏa hiệp của Quốc-hội.

4 Thành-phía cao cấp hay luật gia do Tổng-thống cử.

4 Dân-biểu do Quốc-hội cử.

Điều 87. - Viện Bảo-hiến thụ lý các đơn xin phán quyết về tánh cách hợp hiến của các đạo luật, sắc luật, và quy-tắc hành-chấn do các Tòa án nộp trình.

Phán quyết của Viện Bảo-hiến có hiệu lực đình chỉ sự thi hành các điều-khoản bất-hợp-hiến kể từ ngày phán quyết ấy được đăng trong Công báo.

Điều 88. - Một đạo luật sẽ quy-định cách tổ-chức và điều hành của Viện Bảo-hiến cũng thủ-tục áp dụng trước cơ-quan ấy.

THIÊN THỨ CHÍN

Sửa đổi Hiến-pháp

Điều 89. - Không thể sửa đổi hoặc hủy bỏ các Điều 1, 2, 3, 4, và điều này của Hiến-pháp.

Điều 90. - Tổng-thống hay hai phần ba tổng số Dân-biểu có thể đề-nghị sửa đổi Hiến-pháp.

Đề-nghị sửa đổi Hiến-pháp có viện dẫn lý-do phải đủ chữ ký và nộp tại Văn-phòng Quốc-hội.

Điều 91. - Sau khi nhận được đề-nghị hợp lệ sửa đổi Hiến-pháp, Văn-phòng Quốc-hội sẽ triệu-tập một phiên họp đặc-biệt của Quốc-hội để cử một Ủy-ban gồm ít nhất mười lăm người có nhiệm-vụ nghiên-cứ đề nghị này, tham khảo ý kiến của Viện Bảo-hiến và của Tổng-thống.

Trong thời hạn tối đa sáu mươi ngày, Ủy-ban sẽ thuyết trình trước Quốc-hội trong phiên họp đặc biệt.

Điều 92. - Đề-nghị sửa đổi Hiến-pháp chỉ được chấp thuận nếu ba phần tư tổng-số Dân-biểu tán thành trong một cuộc minh danh và đích thân đầu phiếu.

Điều 93. - Đề nghị được chấp thuận sẽ ban hành theo thủ tục ghi ở các Điều 57, 58, 59.

Nếu có phúc nghị, Quốc-hội sẽ chung quyết bằng một cuộc minh danh và đích thân đấu phiếu với đa số ba phần tư tổng số Dân-biểu.

THIÊN THỨ MƯỜI

Các Điều khoản Chung

Điều 94. - Hiến-pháp sẽ ban hành ngày hai mươi sáu tháng Mười năm một nghìn chín trăm năm mươi sáu.

Điều 95. - Quốc-hội dân cử ngày mồng bốn tháng Ba dương lịch năm một nghìn chín trăm năm mươi sáu sẽ là Quốc-hội Lập-pháp đầu tiên theo Hiến-pháp Việt-nam Cộng-hòa.

Nhiệm kỳ Quốc-hội Lập-pháp bắt đầu từ ngày ban hành Hiến-pháp và chấm dứt ngày ba mươi tháng Chín năm một nghìn chín trăm năm mươi chín.

Điều 96. - Đương kim Tổng-thống được nhân-dân ủy-nhiệm thiết lập nền Dân-chủ do cuộc trưng-cầu dân-ý ngày hai mươi ba tháng Mười dương lịch năm một nghìn chín trăm năm mươi lăm, sẽ là Tổng-thống đầu tiên theo Hiến-pháp Việt-nam Cộng-hòa.

Nhiệm kỳ Tổng-thống bắt đầu từ ngày ban hành hiến-pháp và chấm dứt ngày ba mươi tháng Tư năm một nghìn chín trăm sáu mươi mốt.

Điều 97. - Trong khóa họp thứ nhất của Quốc-hội Lập-pháp đầu tiên, đương kim Tổng-thống sẽ chỉ định Phó Tổng-thống đầu tiên. Sự chỉ định này sẽ thành nhất định nếu được Quốc-hội chấp thuận.

Nếu có sự thay thế, sự chỉ định Phó Tổng-thống mới cũng theo thủ tục đó trong suốt nhiệm kỳ Tổng-thống đầu tiên.

Điều 98. - Trong nhiệm kỳ Lập-pháp đầu tiên, Tổng-thống có thể tạm đình chỉ sự sử-dụng những quyền tự-do đi lại và cư ngụ, tự do ngôn-ngữ và báo-chí, tự do hội họp và lập hội, tự do nghiệp-đoan và đình công để thỏa mãn những đòi hỏi đích đáng của an toàn chung, trật-tự công cộng và quốc-phòng.

Bản Hiến-pháp Việt-nam Cộng-hòa trên đây được Tổng-thống Việt-nam Cộng-hòa NGÔ-ĐÌNH-DIỆM ký ban hành ngày 26-10-1956. Được đăng vào NIÊN LỊCH CÔNG ĐÀN 1960-1961 từ trang 225-236 do Giáo-sư Nguyễn Ngọc Linh chủ-trương biên-tập.

Chúng tôi đã tiếp-xúc Giáo-sư Linh để xin phép cho trích đăng lại Bản Hiến-pháp. Không những Giáo-sư đồng ý mà còn hoan nghênh vì đây là tài liệu lịch sử.

Nhân đây, xin cảm ơn Giáo-sư Nguyễn Ngọc Linh, ban sưu tầm và nghiên-cứu NIÊN LỊCH CÔNG ĐÀN.

HỒ ĐẮC HUÂN